

KẾ HOẠCH
Về việc thực hiện chỉ tiêu giảm tỷ lệ nghèo đa chiều
trên địa bàn tỉnh đến năm 2025

Thực hiện Kết luận số 2209-KL/TU ngày 19/3/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy làm việc với Ban cán sự đảng UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Kết luận 2043-KL/TU ngày 05/12/2023 của Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 14 (Khóa XX) về tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2023; mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu về tình hình phát triển kinh tế - xã hội, nhiệm vụ từ nay đến cuối năm 2024, nhất là các dự án trọng điểm của Trung ương và của tỉnh đang triển khai trên địa bàn tỉnh, việc giải ngân vốn đầu tư công; Kế hoạch số 287-KH/TU ngày 28/6/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy phát động thi đua cao điểm trong toàn Đảng bộ tỉnh lập thành tích chào mừng 50 năm giải phóng tỉnh Quảng Ngãi; Đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XXI; Thông báo số 1332-TB/TU ngày 25/6/2024 kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về việc chỉ tiêu giảm tỷ lệ nghèo đa chiều trên địa bàn tỉnh đến năm 2025; Trên cơ sở đề xuất của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Công văn số 4785/SLĐTBXH-BTXH&GN ngày 22/8/2024; UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện chỉ tiêu giảm tỷ lệ nghèo đa chiều trên địa bàn tỉnh đến năm 2025, cụ thể như sau:

I. Mục đích, yêu cầu

1. Mục đích

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền, sự vào cuộc, phối hợp của Mặt trận tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp trong thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững đi đôi với chỉ tiêu giảm tỷ lệ nghèo đa chiều.

- Phát huy tối đa nguồn lực thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững giai đoạn 2021-2025, lồng ghép với nguồn lực các Chương trình mục tiêu quốc gia và huy động nguồn lực hợp pháp khác để thực hiện mục tiêu giảm nghèo đa chiều, bao trùm, bền vững, hạn chế tái nghèo và phát sinh nghèo; hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo vượt lên mức sống tối thiểu, tiếp cận các dịch vụ xã hội cơ bản (hỗ trợ theo các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản), nâng cao chất lượng cuộc sống nhằm đạt mục tiêu đến năm 2025 tỷ lệ nghèo đa chiều trên địa bàn tỉnh giảm còn 3,67%.

2. Yêu cầu

- UBND các huyện, thị xã, thành phố cụ thể hóa các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cho từng cơ quan, đơn vị, chính quyền cấp xã và đến từng thôn/tổ dân phố, nhất là người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo đối với công tác giảm nghèo bền vững để thực hiện quyết liệt công tác giảm tỷ lệ nghèo đa chiều trên địa bàn quản lý; tham mưu cấp ủy cùng cấp ban hành văn bản chỉ đạo, điều hành; đồng thời, phối hợp với Mặt trận tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp cùng thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, phấn đấu thực hiện đạt và vượt chỉ tiêu giảm nghèo theo kế hoạch đề ra; làm cơ sở, tiền đề để thực hiện tốt hơn nữa công tác giảm nghèo trong giai đoạn tiếp theo.

- Các sở, ban, ngành tỉnh theo chức năng, nhiệm vụ hướng dẫn, theo dõi, triển khai thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp thuộc lĩnh vực, chuyên môn của ngành liên quan đến công tác giảm nghèo trên địa bàn tỉnh.

II. Nội dung thực hiện

1. Giao chỉ tiết chỉ tiêu giảm tỷ lệ nghèo đa chiều đến năm 2025

- UBND tỉnh giao chỉ tiêu đến từng huyện, thị xã, thành phố để phấn đấu đến cuối năm 2025 tỷ lệ nghèo đa chiều trên địa bàn tỉnh giảm còn 3,67%. Trong đó: Tỷ lệ hộ nghèo giảm xuống còn 2,32%, tương đương số hộ nghèo giảm còn 9.059 hộ, số hộ nghèo có khả năng lao động giảm còn 1.528 hộ; tỷ lệ hộ cận nghèo giảm xuống còn 1,35%, tương đương số hộ cận nghèo giảm còn 5.271 hộ, số hộ cận nghèo có khả năng lao động giảm còn 1.038 hộ. (chi tiết từng địa phương theo **Phụ lục: 01, 02, 03** đính kèm).

- Căn cứ chỉ tiêu giảm tỷ lệ nghèo đa chiều được giao nêu trên, UBND cấp huyện giao chỉ tiêu chi tiết đến cấp xã; UBND cấp xã giao chỉ tiêu chi tiết đến từng thôn, tổ dân phố.

Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2024.

2. Nhiệm vụ, giải pháp

a) Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của huyện, thị, thành ủy trong công tác giảm nghèo, cụ thể:

- UBND cấp huyện, cấp xã chủ động tham mưu cho cấp ủy cùng cấp ban hành văn bản để lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; giao chỉ tiêu giảm tỷ lệ nghèo đa chiều, phân công trách nhiệm cho cấp ủy các cấp, người đứng đầu cấp ủy, đảng viên...để thực hiện đảm bảo giảm tỷ lệ nghèo đa chiều theo Kế hoạch số 287-KH/TU ngày 28/6/2024 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; đưa tiêu chí đánh giá, xem xét mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với trường hợp đảng viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo hoặc có cha, mẹ thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Cơ quan thực hiện: UBND các huyện, thị xã, thành phố tham mưu cấp ủy cùng cấp.

- Cơ quan phối hợp/hướng dẫn: Các sở, ban, ngành có liên quan.
- Thời gian thực hiện: Quý IV năm 2024; năm 2025

b) Tăng cường trách nhiệm của các sở, ban, ngành liên quan và địa phương trong thực hiện một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm, cụ thể:

b1) Phân công một số cơ quan có ủy viên tham gia Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025 chịu trách nhiệm giúp đỡ địa phương trong công tác giảm nghèo và chịu trách nhiệm về chỉ tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo đối với địa bàn huyện, thị xã, thành phố được giao nhiệm vụ theo dõi (Có Bảng phân công kèm theo).

- Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành được phân công
- Cơ quan phối hợp: Các sở, ngành, đơn vị, địa phương liên quan
- Thời gian thực hiện: Năm 2024 và năm 2025

b2) Hướng dẫn các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh: Đổi mới phương thức tuyển sinh và hình thức đào tạo nghề phù hợp với đối tượng người lao động thuộc Chương trình; liên kết với các doanh nghiệp trong đào tạo nghề gắn với giải quyết việc làm; triển khai có hiệu quả các chương trình hợp tác với doanh nghiệp trong tiếp nhận và sử dụng lao động sau khi hoàn thành khóa học. Phối hợp với Mặt trận, đoàn thể cùng cấp để hỗ trợ giảm các chi tiêu thiếu hụt đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo có thành viên là người có công với cách mạng (nhà ở, nước sạch, nhà tiêu hợp vệ sinh, phương tiện tiếp cận thông tin) để đảm bảo các tiêu chí thoát nghèo, thoát cận nghèo; phấn đấu đến cuối năm 2025 tỉnh Quảng Ngãi không còn hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng. Tăng cường công tác theo dõi, chỉ đạo, điều hành đẩy nhanh tiến độ thực hiện 03 Chương trình mục tiêu quốc gia.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.
- Cơ quan phối hợp: Sở Xây dựng, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Ban Dân tộc tỉnh; UBND các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; các Hội, đoàn thể tỉnh; các sở, ban, ngành có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2024 và 2025

b3) Rà soát, bố trí nguồn lực hợp lý để thực hiện hỗ trợ giảm các nội dung thiếu hụt của hộ nghèo, hộ cận nghèo theo các chính sách hiện hành (y tế, giáo dục, tiền điện, trợ cấp bảo trợ xã hội, trợ giúp pháp lý...); tăng cường nguồn vốn ngân sách tỉnh ủy thác cho Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh để thực hiện cho vay giải quyết việc làm đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Trên cơ sở báo cáo của các cơ quan, đơn

vị, giao Sở Tài chính rà soát, tham mưu cấp thẩm quyền xem xét.

- Cơ quan phối hợp: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh; Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các sở, ban, ngành có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2024 và 2025

b4) Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch triển khai thực hiện phong trào thi đua "Chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi trong năm 2025" ban hành kèm theo Quyết định số 885/QĐ-UBND ngày 23/7/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh để góp phần hỗ trợ, giải quyết chỉ số thiếu hụt về nhà ở cho hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Cơ quan chủ trì thực hiện: Sở Xây dựng.

- Cơ quan phối hợp thực hiện: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, UBND các huyện, thị xã, thành phố; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; các Hội, đoàn thể tỉnh; các sở, ban, ngành có liên quan.

- Thời gian thực hiện: năm 2024, 2025.

b5) Tiếp tục rà soát, phân loại cụ thể theo nhóm đối tượng đối với số hộ nghèo, hộ cận nghèo có khả năng lao động để xây dựng kế hoạch hỗ trợ; giao chỉ tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo cụ thể đến cấp xã.

- Đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo có khả năng lao động nhưng không có đất sản xuất: Định hướng, tư vấn về phát triển sản xuất, tạo điều kiện thuận lợi cho hộ nghèo, hộ cận nghèo tiếp cận đất đai để sản xuất kinh doanh nâng cao thu nhập cải thiện đời sống.

- Tăng cường nguồn vốn ngân sách huyện ủy thác cho Ngân hàng chính sách xã hội để thực hiện cho vay giải quyết việc làm.

- Quy định trách nhiệm người đứng đầu và cá nhân có liên quan phải chịu trách nhiệm đối với khoản ngân sách nhà nước đã hỗ trợ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo đối với trường hợp thực hiện rà soát, xác định, công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo đó không đảm bảo theo quy định hiện hành; quy định công tác giảm tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo là một trong những tiêu chí để xem xét, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của tập thể, cá nhân trong năm. Chỉ đạo cấp xã giao chỉ tiêu hộ nghèo, hộ cận nghèo đến từng thôn, tổ dân phố; phân công cán bộ, công chức cấp xã phụ trách địa bàn thôn, tổ dân phố trong việc hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc thực hiện công tác giảm nghèo.

- Cơ quan thực hiện: UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Cơ quan phối hợp/hướng dẫn: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; các sở, ban, ngành có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2024 và 2025.

c) Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động

Xây dựng kế hoạch, giải pháp để đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động nhằm nâng cao nhận thức cho hộ nghèo, hộ cận nghèo; vận động người thân trong gia đình của đối tượng có trách nhiệm chăm sóc, hỗ trợ, nuôi dưỡng cha mẹ, người thân theo quy định của pháp luật; hộ gia đình tự mua sắm, tiếp cận các chỉ số thiếu hụt về nhà tiêu hợp vệ sinh, nước sạch trong sinh hoạt, phương tiện tiếp cận thông tin; thực hiện đa dạng các hình thức tuyên truyền nâng cao nhận thức cho hộ nghèo, hộ cận nghèo nhằm thay đổi tư tưởng không muốn thoát nghèo để được hỗ trợ từ ngân sách nhà nước và tư tưởng thoả mãn với cuộc sống hiện tại, không tích cực lao động sản xuất tăng thu nhập cho gia đình...

- Cơ quan thực hiện: UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Cơ quan phối hợp/hướng dẫn: Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ban, ngành có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2024 và 2025.

d) Tăng cường huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực

d1) Đẩy mạnh công tác cho vay từ nguồn vốn tín dụng chính sách để thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất các Chương trình mục tiêu quốc gia và các hoạt động khác theo quy định.

- Cơ quan thực hiện: Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: UBND các huyện, thị xã, thành phố và Hội đoàn thể liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2024 và 2025.

d2) Phát huy tối đa nguồn lực từ 03 Chương trình mục tiêu quốc gia; thực hiện nghiêm túc trách nhiệm, nghĩa vụ của hộ nghèo, hộ cận nghèo khi tham gia các dự án phát triển sản xuất của các Chương trình mục tiêu quốc gia; chuyển dần sang hình thức hỗ trợ khuyến khích, cam kết thoát nghèo, thoát cận nghèo và hỗ trợ để mở rộng quy mô phát triển sản xuất hiện có của hộ nghèo, hộ cận nghèo.

- Cơ quan thực hiện: UBND các huyện, thị xã, thành phố.

- Cơ quan phối hợp/hướng dẫn: Các sở, ban, ngành liên quan.

- Thời gian thực hiện: Năm 2024 và 2025.

d3) Phối hợp chặt chẽ với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tăng cường công tác huy động nguồn lực hợp pháp từ tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh để cùng thực hiện đối với các chỉ

số thiếu hụt hiện chưa có chính sách hoặc có nhưng chưa bao phủ trên địa bàn tỉnh.

- Cơ quan thực hiện: UBND các huyện, thị xã, thành phố.
- Cơ quan phối hợp/hướng dẫn: Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh; các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, các sở, ban, ngành liên quan.
- Thời gian thực hiện: Năm 2024 và 2025.

III. Tổ chức thực hiện

1. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động các tổ chức, cá nhân đóng góp, ủng hộ Quỹ Đền ơn đáp nghĩa các cấp, Quỹ vì người nghèo để hỗ trợ giảm các chiều thiếu hụt đối với hộ nghèo, hộ cận nghèo có thành viên là người có công với cách mạng (nhà ở, nước sạch, nhà tiêu hợp vệ sinh, phương tiện tiếp cận thông tin) để đảm bảo các tiêu chí thoát nghèo, thoát cận nghèo; phấn đấu đến cuối năm 2025 tỉnh Quảng Ngãi không còn hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng.

- Tiếp tục tăng cường tổ chức huy động nguồn lực hợp pháp và phối hợp với chính quyền cùng cấp để tổ chức thực hiện trong công tác giảm tỷ lệ nghèo đa chiều theo các chỉ số thiếu hụt dịch vụ xã hội cơ bản của hộ nghèo, hộ cận nghèo đối với địa bàn hiện chưa có cơ chế, chính sách thực hiện hoặc địa bàn đã có cơ chế chính sách thực hiện nhưng nguồn lực chưa đảm bảo bao phủ cho hộ nghèo, hộ cận nghèo; đẩy mạnh công tác vận động các tầng lớp nhân dân tích cực tham gia công tác giảm nghèo bền vững; vận động doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước tiếp tục hỗ trợ, đóng góp nguồn lực cho công tác giảm nghèo bền vững. Khuyến khích cơ quan, đơn vị, các doanh nghiệp giúp đỡ huyện nghèo, xã nghèo; vận động các hộ khá giúp đỡ hộ nghèo; xây dựng nhân rộng các mô hình tốt, sáng kiến hay về công tác giảm nghèo bền vững.

- Tiếp tục tổ chức các cuộc vận động xã hội, phong trào thi đua yêu nước, trọng tâm là cuộc vận động “Quảng Ngãi vì người nghèo – không để ai bị bỏ lại phía sau”; Phong trào xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo; đóng góp Quỹ cả nước chung tay xóa nhà tạm, nhà dột nát cho hộ nghèo, hộ cận nghèo cùng với nhà nước thực hiện tốt công tác giảm nghèo bền vững bằng những hoạt động thiết thực, cụ thể đến từng hộ, nhóm hộ là hộ nghèo, hộ cận nghèo. Kịp thời khen thưởng, biểu dương cho các tập thể, cá nhân có thành tích tốt trong công tác giảm nghèo.

- Quan tâm, hướng dẫn, hỗ trợ Mặt trận, đoàn thể các cấp trên địa bàn tỉnh trong vận động nguồn lực để phối hợp với chính quyền cùng cấp thực

hiện giảm tỷ lệ nghèo đa chiều đến năm 2025.

2. Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội: chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; kịp thời theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn việc triển khai thực hiện của các sở, ban, ngành liên quan và địa phương; kịp thời báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo đối với các nội dung thuộc thẩm quyền, quy định.

3. Các sở, ban, ngành tỉnh

- Đối với các sở, ban, ngành được phân công theo dõi, giúp đỡ, hướng dẫn địa phương trong công tác giảm nghèo (hướng dẫn nội dung theo chức năng, nhiệm vụ được giao theo nội dung kế hoạch); báo cáo tình hình thực hiện, khó khăn, vướng mắc của địa phương về nội dung kế hoạch cho UBND tỉnh (thông qua Sở Lao động – Thương binh và Xã hội) để xem xét, chỉ đạo.

- Đối với các sở, ngành liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan, đơn vị, địa phương để tổ chức triển khai thực hiện nội dung đảm bảo theo kế hoạch đề ra.

4. UBND các huyện, thị xã, thành phố

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, có trách nhiệm tham mưu cấp ủy cùng cấp chỉ đạo triển khai thực hiện; xây dựng kế hoạch cụ thể triển khai thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp theo Kế hoạch.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã trên địa bàn quản lý xây dựng kế hoạch cụ thể, chi tiết đến từng nội dung, nhóm đối tượng để tổ chức triển khai thực hiện.

- Bố trí nguồn lực của địa phương theo quy định; lồng ghép và sử dụng hiệu quả nguồn lực của các chương trình, đề án để thực hiện mục tiêu giảm nghèo; đẩy mạnh triển khai hiệu quả các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2021-2025; căn cứ Kế hoạch thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới chỉ đạo rà soát, đánh giá tiêu chí số 11 về nghèo đa chiều theo bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới để làm cơ sở chỉ đạo thực hiện đạt tiêu chí nghèo đa chiều theo quy định.

- Kiểm tra, giám sát, khen thưởng, biểu dương đối với những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc; xem xét trách nhiệm đối với tổ chức, cá nhân để xảy ra tình trạng vi phạm pháp luật về giảm nghèo.

- Định kỳ sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình thực hiện gửi về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, báo cáo cấp thẩm quyền.

5. Chế độ báo cáo

a) Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội

tỉnh, các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố báo cáo tình hình và kết quả thực hiện nội dung Kế hoạch định kỳ và đột xuất về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp, cụ thể:

- Báo cáo định kỳ 06 tháng, trước ngày 30 tháng 6 hằng năm.
- Báo cáo định kỳ 01 năm, trước ngày 30 tháng 12 hằng năm.
- Thời gian báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cấp thẩm quyền.

b) Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp, báo cáo định kỳ cho UBND tỉnh trong thời gian 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời gian báo cáo của các cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định tại điểm a khoản 5 Mục III của Kế hoạch.

Yêu cầu Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh, các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh phối hợp tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình thực hiện nếu có phát sinh vướng mắc, các đơn vị báo cáo UBND tỉnh (thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) đề hướng dẫn, giải quyết hoặc tham mưu UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ban Cán sự đảng UBND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- BTT Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- Các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Chi nhánh ngân hàng CSXH tỉnh;
- Thường trực các Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- VPUB: CVP, PCVP, KTTH, KTN;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu VT, KGVX_{VHTin395}.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Võ Phiên

BẢNG PHÂN CÔNG

Các cơ quan có ủy viên tham gia Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia chịu trách nhiệm giúp đỡ địa phương trong công tác giảm nghèo và chịu trách nhiệm về chỉ tiêu giảm tỷ lệ hộ nghèo, hộ cận nghèo đối với địa bàn huyện, thị xã, thành phố

(Kèm theo Kế hoạch số 186/KH-UBND ngày 17/9/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

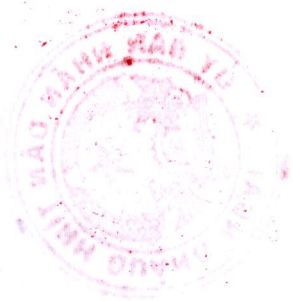
TT	Cơ quan có ủy viên BCD các Chương trình MTQG giai đoạn 2021-2025	Địa bàn phụ trách
1	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	Huyện Minh Long
2	Sở Tài chính	Thành phố Quảng Ngãi
3	Sở Kế hoạch và Đầu tư Ban Dân tộc tỉnh	Huyện Ba Tơ
4	Sở Y tế Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Huyện Trà Bồng
5	Sở Giáo dục và Đào tạo	Huyện Nghĩa Hành
6	Sở Xây dựng	Huyện Mộ Đức
7	Sở Thông tin và Truyền thông Công an tỉnh	Huyện Sơn Hà
8	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Sở Giao thông - Vận tải	Huyện Sơn Tây
9	Sở Tài nguyên và Môi trường	Huyện Sơn Tịnh
10	Sở Khoa học và Công nghệ Chi nhánh Ngân hàng Chính sách xã hội tỉnh	Huyện Lý Sơn
11	Sở Nội vụ	Huyện Bình Sơn
12	Sở Tư Pháp	Thị xã Đức Phổ
13	Sở Công thương	Huyện Tư Nghĩa



Phụ lục 01

Dự kiến giảm hộ nghèo đến năm 2025 chi tiết theo từng địa phương
(Kèm theo Kế hoạch số 186/KH-UBND ngày 17/9/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	HUYỆN, THÀNH PHỐ	Đầu năm 2024					Cuối năm 2024 (Kế hoạch đã giao)					Dự kiến cuối năm 2025				
		Tổng số hộ	Số hộ nghèo (hộ)	Số hộ nghèo giảm	Tỷ lệ hộ nghèo (%)	Tỷ lệ giảm (%)	Tổng số hộ	Số hộ nghèo (hộ)	Số hộ nghèo giảm	Tỷ lệ hộ nghèo (%)	Tỷ lệ giảm	Tổng số hộ	Số hộ nghèo (hộ)	Số hộ nghèo giảm	Tỷ lệ hộ nghèo (%)	Tỷ lệ giảm
	TỔNG CỘNG	380.474	23.317	5.912	6,13	1,67	385.865	17.487	5.830	4,53	1,60	390.539	9.059	8.428	2,32	2,21
I	Đồng bằng	314.202	7.239	2.118	2,30	0,73	318.881	5.928	1.311	1,86	0,44	322.843	4.869	1.059	1,51	0,35
1	TP.Quảng Ngãi	73.815	681	144	0,92	0,21	74.769	571	110	0,76	0,16	75.723	466	105	0,62	0,15
2	Lý Sơn	6.170	404	131	6,55	2,15	6.190	329	75	5,32	1,23	6.210	259	70	4,17	1,14
3	Bình Sơn	62.902	1.775	686	2,82	1,23	64.519	1.560	215	2,42	0,40	65.419	1.434	126	2,19	0,23
4	Sơn Tịnh	27.122	382	66	1,41	0,30	28.012	332	50	1,19	0,22	28.902	299	33	1,03	0,15
5	Tư Nghĩa	39.885	577	79	1,45	0,21	40.143	492	85	1,23	0,22	40.401	407	85	1,01	0,22
6	Nghĩa Hành	26.087	834	169	3,20	0,68	26.273	634	200	2,41	0,78	26.459	469	165	1,77	0,64
7	Mộ Đức	37.262	1.362	582	3,66	1,61	37.628	1.023	339	2,72	0,94	37.994	728	295	1,92	0,80
8	TX. Đức Phổ	40.959	1.224	261	2,99	0,67	41.347	987	237	2,39	0,60	41.735	807	180	1,93	0,45
II	Miền Núi	66.272	16.078	3.794	24,26	6,01	66.984	11.559	4.519	17,26	7,00	67.696	4.190	7.369	6,19	11,07
9	Trà Bồng	14.459	4.304	1.049	29,77	7,32	14.586	2.945	1.359	20,19	9,58	14.713	960	1.985	6,52	13,67
10	Sơn Hà	23.020	4.722	1.063	20,51	4,97	23.335	3.472	1.250	14,88	5,63	23.650	1.485	1.987	6,28	8,60
11	Sơn Tây	5.941	2.027	445	34,12	8,26	6.049	1.537	490	25,41	8,71	6.157	467	1.070	7,58	17,82
12	Minh Long	5.274	885	222	16,78	4,32	5.301	585	300	11,04	5,74	5.328	240	345	4,50	6,53
13	Ba Tư	17.578	4.140	1.015	23,55	6,00	17.713	3.020	1.120	17,05	6,50	17.848	1.038	1.982	5,82	11,23



Phụ lục 02

Dự kiến giảm hộ cận nghèo đến năm 2025 chi tiết theo từng địa phương trong tỉnh Quảng Ngãi
(Kèm theo Kế hoạch số 18/KH-UBND ngày 17/9/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	Huyện, TX, TP	Đầu năm 2024				Cuối năm 2024 (Kế hoạch đã giao)				Dự kiến cuối năm 2025				
		Số hộ dân (hộ)	Hộ cận nghèo (hộ)	Tỷ lệ (%)	Số hộ dân (hộ)	Hộ cận nghèo (%)	Tỷ lệ (%)	Số hộ cận nghèo giảm (hộ)	Tỷ lệ giảm (%)	Số hộ dân (hộ)	Hộ cận nghèo (hộ)	Tỷ lệ (%)	Số hộ cận nghèo giảm (hộ)	Tỷ lệ giảm (%)
*	Đồng bằng	314.202	10.864	3,46	318.881	9.253	2,90	1.611	0,56	322.843	4.458	1,38	4.795	1,52
1	TP.Quảng Ngãi	73.815	1650	2,24	74.769	1.307	1,75	343	0,49	75.723	712	0,94	595	0,81
2	Lý Sơn	6.170	263	4,26	6.190	214	3,46	49	0,81	6.210	126	2,03	88	1,43
3	Bình Sơn	62.902	2422	3,85	64.519	2.211	3,43	211	0,42	65.419	1.361	2,08	850	1,35
4	Sơn Tịnh	27.122	774	2,85	28.012	629	2,25	145	0,61	28.902	419	1,45	210	0,80
5	Tư Nghĩa	39.885	1392	3,49	40.143	1.177	2,93	215	0,56	40.401	447	1,11	730	1,83
6	Nghĩa Hành	26.087	1483	5,68	26.273	1.280	4,87	203	0,81	26.459	395	1,49	885	3,38
7	Mộ Đức	37.262	1144	3,07	37.628	894	2,38	250	0,69	37.994	405	1,07	489	1,31
8	TX. Đức Phổ	40.959	1736	4,24	41.347	1.541	3,73	195	0,51	41.735	593	1,42	948	2,31
*	Miền núi	66.272	8.048	12,14	66.984	6.325	9,44	1.723	2,70	67.696	813	1,20	5.512	8,24
9	Trà Bồng	14459	2588	17,90	14586	1.961	13,44	627	4,45	14.713	188	1,28	1.773	12,17
10	Sơn Tây	5941	582	9,80	6049	429	7,09	153	2,70	6.157	99	1,61	330	5,48
11	Sơn Hà	23020	2558	11,11	23335	2.098	8,99	460	2,12	23.650	208	0,88	1.890	8,11
12	Ba Tơ	17578	2057	11,70	17713	1.623	9,16	434	2,54	17.848	222	1,24	1.401	7,92
13	Minh Long	5274	263	4,99	5301	214	4,04	49	0,95	5.328	96	1,80	118	2,24
Toàn tỉnh		380.474	18.912	4,97	385.865	15.578	4,04	3.334	0,93	390.539	5.271	1,35	10.307	2,69

Phụ lục 03

Dự kiến giảm tỷ lệ nghèo đa chiều đến năm 2025 chi tiết theo từng địa phương
(Kèm theo Kế hoạch số 486/KH-UBND ngày 17/9/2024 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

TT	HUYỆN, THÀNH PHỐ	Năm 2024								Dự kiến cuối năm 2025			
		Đầu năm 2024				Cuối năm 2024 (Kế hoạch đã giao)							
		Tổng số hộ	Tỷ lệ nghèo đa chiều (%)	Trong đó		Tổng số hộ	Tỷ lệ nghèo đa chiều (%)	Trong đó		Tổng số hộ	Tỷ lệ nghèo đa chiều (%)	Trong đó	
				Tỷ lệ hộ nghèo	Tỷ lệ hộ cận nghèo			Tỷ lệ hộ nghèo	Tỷ lệ hộ cận nghèo			Tỷ lệ hộ nghèo	Tỷ lệ hộ cận nghèo
	TỔNG CỘNG	380.474	11,10	6,13	4,97	385.865	8,57	4,53	4,04	390.539	3,67	2,32	1,35
I	Đồng bằng	314.202	5,76	2,30	3,46	318.881	4,76	1,86	2,90	322.843	2,89	1,51	1,38
1	TP. Quảng Ngãi	73.815	3,16	0,92	2,24	74.769	2,51	0,76	1,75	75.723	1,56	0,62	0,94
2	Lý Sơn	6.170	10,81	6,55	4,26	6.190	8,77	5,32	3,46	6.210	6,20	4,17	2,03
3	Bình Sơn	62.902	6,67	2,82	3,85	64.519	5,84	2,42	3,43	65.419	4,27	2,19	2,08
4	Sơn Tịnh	27.122	4,26	1,41	2,85	28.012	3,43	1,19	2,25	28.902	2,48	1,03	1,45
5	Tur Nghĩa	39.885	4,94	1,45	3,49	40.143	4,16	1,23	2,93	40.401	2,11	1,01	1,11
6	Nghĩa Hành	26.087	8,88	3,20	5,68	26.273	7,29	2,41	4,87	26.459	3,27	1,77	1,49
7	Mộ Đức	37.262	6,73	3,66	3,07	37.628	5,09	2,72	2,38	37.994	2,98	1,92	1,07
8	TX. Đức Phổ	40.959	7,23	2,99	4,24	41.347	6,11	2,39	3,73	41.735	3,35	1,93	1,42
II	Miền Núi	66.272	36,40	24,26	12,14	66.984	26,70	17,26	9,44	67.696	7,39	6,19	1,20
9	Trà Bồng	14.459	47,67	29,77	17,90	14.586	33,63	20,19	13,44	14.713	7,80	6,52	1,28
10	Sơn Hà	23.020	30,31	20,51	9,80	23.335	21,97	14,88	7,09	23.650	7,89	6,28	1,61
11	Sơn Tây	5.941	45,23	34,12	11,11	6.049	34,40	25,41	8,99	6.157	8,46	7,58	0,88
12	Minh Long	5.274	28,48	16,78	11,70	5.301	20,20	11,04	9,16	5.328	5,75	4,50	1,24
13	Ba Tơ	17.578	28,54	23,55	4,99	17.713	21,09	17,05	4,04	17.848	7,62	5,82	1,80

